ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 93 /KH-UBND	*TP.Bắc Kạn, ngày 08 tháng 4 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thành phố Bắc Kạn năm 2021

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Văn bản của Trung ương

- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ;

- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2. Văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh

- Báo cáo số 382-BC/TU ngày 30/7/2019 của Tỉnh ủy tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 08/7/2014 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

- Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 01/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Bắc Kạn năm 2021.

3. Văn bản của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố

- Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

- Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn về việc ban hành chương trình hành động thực hiện Kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021;

4. Kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ năm 2020

4.1. Đối với PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Tỉ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường: 883/883 trẻ, đạt tỉ lệ: 100%.

- Trẻ học 2 buổi trên ngày: 883/883 trẻ, đạt tỉ lệ: 100%.

- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 926/926 trẻ, đạt tỉ lệ: 100%.

- Tổng số trẻ 3-5 tuổi: 2.421; số trẻ 3-5 tuổi phải huy động là 2.411, ra lớp: 2.411, đạt tỉ lệ: 100%, trong đó trẻ học tại địa bàn là 2.314 trẻ, trẻ học ngoài địa bàn là 97 trẻ.

- Tổng số trẻ 0-2 tuổi: 1.365; số trẻ 0-2 tuổi phải huy động là 1.365, ra lớp: 539; đạt tỉ lệ: 39,49%, trong đó trẻ học tại địa bàn là 533 trẻ, trẻ học ngoài địa bàn là 6 trẻ.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0-5 tuổi trên địa bàn: 09 trẻ, số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0-5 tuổi có khả năng học tập là 03 ; số trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 04; đạt tỉ lệ: 133,33%.

- Có 8/8 xã, phường đạt tiêu chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tỉ lệ: 100%;

- Thành phố Bắc Kạn duy trì kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

4.2. Đối với PCGD tiểu học

- Tổng số trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1: 926/926 trẻ, đạt tỉ lệ: 100%.

- Tổng số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (năm học 2019 - 2020): 781/785, đạt tỉ lệ 99,49%.

- Tổng số trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (tính đến năm học 2019 - 2020): 2.999/3.004 trẻ, đạt tỉ lệ 99,83%. Trong đó số trẻ em 14 tuổi: 670 trẻ (phải phổ cập); hoàn thành chương trình tiểu học: 669; đạt tỉ lệ: 99,85%.

- Tổng số trẻ 11 tuổi đang học ở Tiểu học 04/785 trẻ, chiếm tỉ lệ 0,51%.

- Số trẻ 6-14 tuổi ngoài nhà trường: 01/7.632 trẻ (phải phổ cập); chiếm tỉ lệ: 0,013%.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-14 tuổi trên địa bàn: 37, trong đó trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-14 tuổi có khả năng học tập là 28, số trẻ khuyết tật 11-14 tuổi được tiếp cận giáo dục: 31; đạt tỉ lệ: 110,71%.

- Có 8/8 đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt tỉ lệ 100%.

- Thành phố Bắc Kạn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

4.3. Đối với PCGD trung học cơ sở

- Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi phải phổ cập là 2.308; trong đó, tốt nghiệp THCS (tính đến năm học 2019 - 2020): 2.269; đạt tỉ lệ 98,31%.

- Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, GDNN: 2.086; đạt tỉ lệ 90,38%.

- Số thanh, thiếu niên trong độ tuổi 11-18 tuổi bỏ học (cả 3 cấp): 36; chiếm tỉ lệ 1,56%, trong đó độ tuổi từ 11-14 tuổi bỏ học: 0; độ tuổi từ 15-18 tuổi bỏ học: 36.

- Số thanh, thiếu niên từ 15-18 ngoài nhà trường (cả 3 cấp): 39, chiếm tỉ lệ 0,043%. Số lớp PCGD THCS: 0.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11 -18 tuổi trên địa bàn: 62, trong đó số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11 -18 tuổi có khả năng học tập là 39, số trẻ khuyết tật 11-18 tuổi được tiếp cận giáo dục: 40; Tỉ lệ: 102,56%.

- Có 8/8 xã, phường đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, tỉ lệ: 100% (tăng 01 đơn vị, tăng 12,50%);

- Thành phố Bắc Kạn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

4.4. Đối với xóa mù chữ

- Có 8/8 đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt tỉ lệ 100%.

- Thành phố Bắc Kạn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

II. MỤC TIÊU NĂM 2021

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và toàn xã hội đối với công tác phổ cập giáo dục, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn nhằm tạo nền tảng dân trí vững chắc để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác PCGD, XMC, xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực cho giáo dục.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả công tác PCGD, XMC; củng cố vững chắc kết quả phổ cập đã đạt chuẩn, đồng thời nâng cao chất lượng các điều kiện bảo đảm PCGD, XMC.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi

Năm 2021 tiếp tục phấn đấu: 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non dành cho mẫu giáo 5-6 tuổi; 8/8 đơn vị cấp xã, phường bảo đảm duy trì các điều kiện PCGDMNTNT. Thành phố Bắc Kạn tiếp tục duy trì vững chắc chuẩn PCGDMNTNT.

Năm học 2021-2022, huy động 30% trở lên trẻ nhà trẻ ra lớp; huy động 100% trẻ từ 3-5 tuổi vào học mẫu giáo, 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non dành cho mẫu giáo 5-6 tuổi; phấn đấu huy động tối đa trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

2.2. Đối với PCGD tiểu học

- Huy động số trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%.

- Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học trên 99,0%.

- Huy động 90% trở lên trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- Giữ vững kết quả 100% đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; thành phố Bắc Kạn đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

2.3. Đối với PCGD THCS

- Tỷ lệ huy động học sinh 11 tuổi vào lớp 6 đạt trên 95%.

- Tuyển mới học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt trên 99%.

- Huy động 98% trở lên trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- 8/8 xã, phường đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

- Thành phố Bắc Kạn tiếp tục duy trì vững chắc chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

2.4. Đối với xóa mù chữ

- Duy trì, giữ vững tỉ lệ người biết chữ trong các độ tuổi, cụ thể: Độ tuổi 15 - 25 đạt từ 99% trở lên; độ tuổi từ 15 - 35 đạt 99% trở lên; độ tuổi 15 - 60 đạt từ 99% trở lên. Vận động người mù chữ tham gia học XMC (nếu có).

- 8/8 xã, phường củng cố vững chắc chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Thành phố Bắc Kạn tiếp tục duy trì vững chắc chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của PCGD, XMC trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực, xem công tác PCGD, XMC là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội và ngành Giáo dục và Đào tạo để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ PCGD, XMC.

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị (Khoá XI) về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tiếp tục củng cố vững chắc và phát triển kết quả PCGD, XMC đã đạt được

Các cơ sở giáo dục tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; sử dụng và khai thác triệt để các thiết bị dạy học hiện có, đẩy mạnh việc tự làm thiết bị dạy học; tăng cường phụ đạo, giúp đỡ học sinh học yếu, kém; tổ chức đa dạng, phù hợp và hiệu quả các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường; tăng cường giáo dục kỹ năng sống. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học, bỏ học tiếp tục ra lớp, học sinh hoàn thành chương trình cấp học tham gia học tập ở cấp học tiếp theo, thực hiện tốt việc duy trì sỹ số học sinh.

Huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi ra lớp, người mù chữ trong độ tuổi từ 15 - 60 ra học các lớp XMC, trong đó đặc biệt quan tâm đến người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em gái. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của nhà nước đối với học sinh, nhà giáo.

Tiếp tục thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở theo hướng tăng tỉ lệ học sinh vào học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, về vai trò, vị trí của giáo dục nghề nghiệp đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập... để người lao động nông thôn biết và tích cực tham gia học nghề.

Phát huy vai trò của Trung tâm học tập cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, đồng thời huy động các nguồn lực của địa phương cùng với nguồn lực hỗ trợ của Trung ương để thực hiện công tác PCGD, XMC trên địa bàn.

3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm cho thực hiện PCGD, XMC

Tiếp tục quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các điểm trường, quy mô lớp học cho phù hợp bảo đảm thuận lợi cho việc đầu tư cơ sở vật chất, công tác quản lý, tập trung nâng cao chất lượng; đảm bảo đáp ứng đủ phòng học an toàn, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, bếp ăn,... cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo hướng kiên cố hóa, bảo đảm các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục đầu tư, bổ sung kinh phí mua sắm đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học cho các trường nhằm nâng cao chất lượng dạy, học; thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc đầu tư, công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học tại các trường.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra công nhận kết quả PCGD, XMC

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng và việc triển khai, thực

hiện nhiệm vụ PCGD, XMC lồng ghép thông qua các đợt kiểm tra chuyên môn.

Tiếp tục sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ để cập nhật, lưu giữ, quản lý, khai thác thông tin về PCGD, XMC... Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về công tác PCGD, XMC theo Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc điều tra thông tin hộ gia đình, tổng hợp dữ liệu, lập hồ sơ và tự kiểm tra kết quả PCGD, XMC của các đơn vị cấp xã.

5. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố *(cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo công tác giáo dục và đào tạo thành phố Bắc Kạn)*

Tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2021.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và UBND các xã/phường triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo duy trì vững chắc kết quả PCGD, XMC và những mục tiêu đã đề ra.

Chủ động, kịp thời tham mưu, đề xuất UBND thành phố những cơ chế, chính sách cho phát triển giáo dục và đào tạo nói chung và PCGD, XMC nói riêng; đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo các phòng chức năng, phòng học bộ môn, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục; quan tâm đến các điều kiện bảo đảm PCGD, XMC.

Tiếp tục phối hợp với các phòng ban liên quan tham mưu và thực hiện có hiệu quả việc quy hoạch mạng lưới trường, lớp đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

Tổ chức Hội nghị tập huấn về công tác PCGD, XMC và cách thức sử dụng phần mềm PCGD, XMC cho các đơn vị.

Chỉ đạo các đơn vị trường học cập nhật số liệu PCGD, XMC lên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC đảm bảo chính xác theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

Tham mưu với UBND thành phố thực hiện kiểm tra công nhận, công nhận lại đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2021 theo quy định, đồng thời hoàn thiện hồ sơ PCGD, XMC trình UBND tỉnh kiểm tra công nhận theo hướng dẫn tại văn bản số 1838/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 05/4/2018 của Sở Giáo

dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quy trình, nội dung và hồ sơ kiểm tra công nhận đơn vị đạt chuẩn PCGD, XMC.

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch của các đơn vị, định kỳ báo cáo UBND thành phố, Ban Chỉ đạo công tác giáo dục và đào tạo thành phố tiến độ, kết quả thực hiện.

2. Các phòng, ban ngành liên quan và các tổ chức chính trị - xã hội

2.1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo lập Kế hoạch trình UBND thành phố về việc phân bổ ngân sách thường xuyên, chương trình mục tiêu Quốc gia chi cho giáo dục để đảm bảo các mục tiêu, tiến độ thực hiện kế hoạch, đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp học đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác PCGD, XMC của thành phố.

2.2. Phòng Nội vụ

Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong công tác PCGD, XMC của thành phố; tham mưu, hướng dẫn về biên chế, đội ngũ đảm bảo cho việc dạy và học nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu phổ cập giáo dục; thực hiện công tác thi đua trong thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo.

2.3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách đối với học sinh và người khuyết tật học xóa mù chữ (nếu có).

- Phối hợp chỉ đạo các cơ sở đào tạo nghề tổ chức các lớp học nghề đơn giản, phù hợp cho người mới biết chữ.

2.4. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp, hướng dẫn và tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng xã hội học tập.

2.5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức Hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Khuyến học, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh thành phố:

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền và xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp hành động để triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, tổ chức. Đưa nội dung xóa mù chữ vào phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

- Đề xuất với các cơ quan chức năng có chính sách, giải pháp hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái học xóa mù chữ; tạo cơ hội, điều kiện cho phụ nữ, trẻ em gái sau khi học chữ được học nghề, làm nghề để củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tình trạng tái mù chữ và ổn định cuộc sống của gia đình.

- Tuyên truyền, vận động thanh thiếu niên chưa biết chữ tham gia học xóa mù chữ (nếu có).

- Đẩy mạnh các phong trào, các cuộc vận động như: "Tiếp sức đến trường", "Tiếp sức mùa thi","Xe đạp giúp bạn đến trường", "Hũ gạo tình thương",… để hỗ trợ, tiếp bước thanh thiếu nhi đến trường; chương trình "Ánh sáng văn hóa hè", mở các lớp xóa mù chữ, ôn luyện văn hóa cho thanh thiếu nhi.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC đạt hiệu quả. Đồng thời xây dựng chi tiết, cụ thể kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2021 tại đơn vị.

Quan tâm đến các điều kiện bảo đảm PCGD, XMC.

Chỉ đạo các tổ dân phố làm tốt công tác tuyên truyền; đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn điều tra, cập nhật dữ liệu lên hệ thống phần mềm quản lý PCGD, XMC theo quy định.

Thực hiện công tác tự kiểm tra công nhận đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2021 theo quy định, đồng thời hoàn thiện hồ sơ PCGD, XMC trình UBND thành phố (qua Phòng GD&ĐT) để kiểm tra công nhận theo hướng dẫn tại văn bản số 575/PGDĐT ngày 07/11/2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc hướng dẫn quy trình, nội dung và hồ sơ kiểm tra công nhận đơn vị đạt chuẩn PCGD, XMC.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ thành phố Bắc Kạn năm 2021, đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động, phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện đạt hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc trao đổi trực tiếp với Phòng Giáo dục và Đào tạo *(cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo công tác giáo dục và đào tạo thành phố Bắc Kạn)* để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- Sở GD&ĐT Bắc Kạn (b/c);
- TT Thành ủy, HĐND thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQ, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức Hội thành phố (p/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Thành viên BCĐ công tác GD&ĐT thành phố (t/h);
- Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS;
- Lưu: VT, PGD&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN

Nguyễn Thị Huế